

Số /SNN&PTNT-TT&BVTV Thanh Hóa, ngày 10 tháng 01 năm 2023

V/v báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 180/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về việc phòng, chống bệnh khảm lá sắn trên địa bàn tỉnh năm 2022 và phương án triển khai trong năm 2023.

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Kế hoạch 180/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về việc phòng, chống bệnh khảm lá sắn trên địa bàn tỉnh năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Công tác chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành công văn số 3489/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 09/8/2021 về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; Công văn số 5648/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 03/12/2021 về triển khai kế hoạch sản xuất và phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn niên vụ 2022-2023;

- Tham mưu, phối hợp tổ chức hội nghị sơ kết sản xuất sắn niên vụ 2021-2022, triển khai kế hoạch phát triển sắn bền vững gắn với phòng chống bệnh khảm lá sắn niên vụ 2022-2023;

- Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, nội dung kế hoạch và tình hình thực tiễn trên địa bàn, xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết (số 24/KH-TT&BVTV ngày 12/01/2022) để triển khai Kế hoạch số 180/KH-UBND trên địa bàn toàn tỉnh năm 2023;

- 8/ 14 huyện trọng điểm vùng nguyên liệu tập trung phục vụ các nhà máy chế biến sắn của tỉnh đã xây dựng và ban hành kế hoạch, phương án theo tình hình thực tế của từng địa phương, nhằm cụ thể hóa các tiêu chí, chỉ tiêu và giải pháp, tăng cường chỉ đạo cơ sở; phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp trong trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên sắn;

- Các Doanh nghiệp, công ty chế biến tinh bột sắn đã khắc phục khó khăn, tổ chức thu mua, chế biến hết sản lượng sản niên vụ 2021 - 2022 cho nhân dân, tổ chức phát triển vùng nguyên liệu niên vụ 2022 - 2023 theo đúng các chủ trương giải pháp đề ra, tăng cường hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn qui trình sản xuất sắn, đầu tư cho nhân dân ứng trước giống, phân bón, thuốc.

2. Kết quả thực hiện năm 2022

2.1. Diện tích gieo trồng, công tác thu mua chế biến niên vụ 2022

Tổng diện tích trồng sản trên địa bàn tỉnh trong niên vụ 2022 là 13.712,7 ha, đạt 101,6% kế hoạch (KH 13.500 ha), trong đó vùng sản nguyên liệu phục vụ cho các nhà máy chế biến tinh bột sản là 10.131,5 ha; hiện nay người dân đang tiến hành thu hoạch và tính đến ngày 30/12/2022 đã thu hoạch 5.260 ha đạt 38,4% diện tích gieo trồng, năng suất ước đạt 14 tấn/ha.

Về công tác thu mua, chế biến: Các nhà máy bắt đầu thu mua, chế biến từ cuối tháng 10/2022 và đến ngày 04/01/2022 sản lượng thu mua, chế biến của 04 nhà máy (Nhà máy sản Bá Thước, Nhà máy sản Phúc Thịnh, xưởng chế biến tinh bột sản Như Thanh và hộ sản xuất Hà Ngọc Sơn) đạt 107.200 tấn sản củ, giá thu mua sản nguyên liệu trung bình 1.500 -1.700 đồng/kg, thấp hơn 500-700đ/kg so niên vụ trước.

2.2. Về phòng chống bệnh khảm lá virus hại sản niên vụ 2022

Trong niên vụ 2022 bệnh khảm lá virus hại sản tiếp tục phát sinh gây hại tại 6 huyện (Như Xuân, Ngọc Lạc, Triệu Sơn, Thường Xuân, Như Thanh, Thọ Xuân), trước tình hình trên và thực hiện theo Kế hoạch số 180/KH-UBND Sở Nông nghiệp đã chỉ đạo Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật phân công cán bộ xuống các địa bàn, phối hợp cùng với các địa phương đã triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh như: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bằng hình thức in ấn và cấp phát tờ rơi, tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên môn địa phương, các hộ trồng sản trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn về cách nhận biết và các biện pháp phòng, chống bệnh khảm lá sản, môi giới truyền bệnh, quy trình thâm canh, quy trình tự để giống sản sạch bệnh; tổ chức ngăn chặn sự xâm nhiễm của bệnh từ tỉnh ngoài vào địa bàn tỉnh, từ vùng đang nhiễm bệnh ra các vùng sạch bệnh; khuyến cáo, lựa chọn giống sạch bệnh, kháng bệnh để gieo trồng; tăng cường công tác điều tra, thu thập mẫu để giám định sớm nguồn bệnh trên đồng ruộng; phối hợp các đơn vị trung tâm bảo vệ thực vật vùng IV, Viện Di truyền Nông nghiệp, doanh nghiệp lựa chọn các giống sản kháng bệnh (HN3, HN5), giống sản sạch bệnh (KM140, KM94) để xây dựng các mô hình trồng trình diễn tại 3 huyện Ngọc Lạc, Như xuân và Thọ Xuân;

Kết quả bước đầu đã khống chế, hạn chế, không để bệnh lây lan ra những diện tích mới; tổng diện tích nhiễm bệnh KLS năm 2022 là 2.355,5 ha (*Như Xuân 1.586 ha, Ngọc Lạc 603 ha, Triệu Sơn 50 ha, Thường Xuân 103 ha, Như Thanh 10,5 ha, Thọ Xuân 3 ha*) giảm so với cùng kỳ năm 2021 là 1.443.755 ha; tỷ lệ bệnh phổ biến 3-5%, cao 20-30%, cục bộ 50-70%.

2.3. Kết quả thực hiện Kế hoạch 180/KH-UBND

2.3.1. Tại các huyện, thị xã có diện tích trồng sản

2.3.1.1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Có 12/14 huyện đã ban hành các công văn chỉ đạo các xã, thị trấn để tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn cho nhân dân cách nhận biết tác hại và biện pháp phòng chống bệnh khảm lá sản; Có 6/6 huyện tổ chức

tiêu hủy tàn dư bệnh, phát dọn bờ lô, phun thuốc trừ Bọ phấn trắng...; tiến hành nhổ bỏ, tiêu hủy và xử lý những diện tích đã bị nhiễm bệnh nặng, luân canh chuyển đổi cây trồng theo đúng Quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm lá sắn do Cục Bảo vệ thực vật ban hành và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;

- Hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm các quy định về vận chuyển, không sử dụng các giống đã nhiễm bệnh, lựa chọn giống mới kháng bệnh, giống sạch bệnh có năng suất cao đưa vào gieo trồng, chuyển đổi linh hoạt cây trồng trên diện tích đã trồng sắn không hiệu quả.

2.3.1.2. Giải pháp trong phòng, chống bệnh khảm lá sắn

- Biện pháp kỹ thuật canh tác: Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích trồng sắn không hiệu quả, bị nhiễm bệnh khảm lá sắn sang trồng cây khác cho hiệu quả kinh tế cao hơn như: Ngô, trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc...

- Thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh:

+ Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp thâm canh sắn: Chọn giống tốt, sạch bệnh, trồng đúng thời vụ, tăng cường cải tạo đất bằng vôi bột, cày sâu, bón đủ lượng phân bón, vệ sinh đồng ruộng để tiêu diệt môi giới truyền bệnh;

+ Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phân công cán bộ xuống cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn kỹ thuật thâm canh sắn phù hợp cho từng giống, thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh sắn và tổ chức chỉ đạo thực hiện đạt kết quả cao.

- Quản lý và phòng trừ môi giới truyền bệnh (bọ phấn trắng):

+ Tổ chức điều tra thường xuyên các đối tượng môi giới truyền bệnh; dự báo và đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả, nhất là điều tra quy luật phát sinh, phát triển của bọ phấn trắng và các thời điểm cây trồng mẫn cảm, dễ nhiễm bệnh để tuyên truyền khuyến cáo người dân tổ chức phun trừ, tiêu hủy nguồn bệnh kịp thời, không để bệnh, môi giới truyền bệnh gây hại ra diện rộng; trước khi gieo trồng cần vệ sinh sạch sẽ đồng ruộng để loại trừ bọ phấn trắng là môi giới truyền bệnh khảm lá virus;

+ Hướng dẫn biện pháp duy trì các đối tượng thiên địch của môi giới truyền bệnh để quản lý tự nhiên thông qua đấu tranh sinh học; giúp nông dân giảm chi phí sử dụng thuốc hóa học và bảo vệ môi trường.

2.3.1.3. Xử lý diện tích sắn bị nhiễm bệnh:

Tiến hành hướng dẫn, giám sát xử lý tiêu hủy nguồn bệnh khi ruộng sắn bị nhiễm bệnh khảm lá virus theo Quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm lá sắn của Cục BVTV ban hành kèm theo Công văn số 1605/BVTV-TV, ngày 21/7/2017;

- *Tiêu hủy*: Đối với những diện tích sắn có tỷ lệ bệnh < 70% số cây bị nhiễm bệnh đã tiến hành nhổ cây bị bệnh, thu gom, đốt và trồng dặm lại; đối với những diện tích sắn có tỷ lệ bệnh > 70% số cây bị nhiễm bệnh đã nhổ, thu gom, tiêu hủy. Trong năm 2022 tổng diện tích sắn tiêu hủy là 31 ha (chiếm 51,7% so

với tổng diện tích nhiễm bệnh KLS >70%), trong đó huyện Ngọc Lặc tiêu hủy 29 ha, Thọ Xuân 01 ha, Thường Xuân 01 ha;

- *Phun phòng trừ bọt phấn trắng*: Thông qua công tác điều tra, dự tính, dự báo qui luật phát sinh và gây hại của bọt Phấn trắng, đã chủ động tổ chức kịp thời phun phòng trừ bọt phấn trắng là: 410 ha (trong đó huyện Như Xuân 360 ha, Ngọc Lặc 50 ha).

2.3.2. Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật

2.3.2.1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền

- Chi cục đã tham mưu, cho Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt 02 bộ tài liệu dùng để tập huấn cho cán bộ chuyên môn; nông dân, người trồng sắn và 01 tờ rơi hướng dẫn phòng trừ bệnh khảm lá sắn;

- In và cấp phát 12.000 tờ rơi cho 18 huyện có diện tích trồng sắn trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền về cách nhận biết và các biện pháp phòng, chống bệnh khảm lá sắn, môi giới truyền bệnh (bọt phấn trắng); quy trình thâm canh, quy trình tự để giống sắn sạch bệnh, đạt 100% kế hoạch;

- Tổ chức điều tra bổ sung, hàng tuần ra thông báo, dự báo cảnh báo và thông qua các hội nghị, giao ban định kỳ hướng dẫn cán bộ chuyên môn ở các địa phương đề vận động, hướng dẫn người sản xuất, kinh doanh chấp hành nghiêm các quy định về buôn bán giống, tuyệt đối không sử dụng các giống sắn đã nhiễm bệnh; lựa chọn giống mới kháng bệnh, giống sạch bệnh có năng suất cao đưa vào gieo trồng; chuyển đổi linh hoạt sang trồng các loại cây trồng khác (như ngô đôi, mía, rau màu,...) trên diện tích đã nhiễm bệnh vụ trước nhằm cắt nguồn bệnh lây nhiễm, đạt 100% kế hoạch.

* *Công tác đào tạo, tập huấn kỹ thuật thâm canh sắn và phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn*

- Tổ chức 6 lớp tập huấn với số lượng 50 người/lớp cho cán bộ chuyên môn, cán bộ khuyến nông, cán bộ HTX dịch vụ nông nghiệp của các huyện hiện bệnh khảm lá sắn đã phát sinh gây hại và có nguy cơ gây hại về quy trình phòng chống bệnh khảm lá sắn, công tác quản lý nhà nước trong phòng trừ sâu bệnh, nâng cao năng lực trong tổ chức khuyến cáo, tuyên truyền và thực hiện các dịch vụ công tại các huyện Như Xuân, Ngọc Lặc, Như Thanh, Bá Thước, Triệu Sơn, Thọ Xuân, đạt 100% kế hoạch;

+ Tổ chức 8 lớp tập huấn điểm (FFS) cho nông dân trồng sắn với số lượng 50 người/lớp cho người dân tại các huyện trồng sắn trên địa bàn tỉnh về kỹ thuật nhận biết bệnh, môi giới truyền bệnh và các biện pháp phòng trừ; quy trình canh tác sắn an toàn, hiệu quả; quy trình tự để giống sắn sạch bệnh để người dân áp dụng trực tiếp vào sản xuất tại các huyện Như Xuân, Ngọc Lặc, Như Thanh, Bá Thước, Triệu Sơn, Thọ Xuân, đạt 100% kế hoạch.

* *Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức các biện pháp phòng chống và tiêu hủy bệnh khảm lá sắn.*

- Ngăn chặn sự xâm nhiễm virus khảm lá sắn từ bên ngoài

+ Phối hợp với Hải quan, biên phòng tại các cửa khẩu tăng cường công tác kiểm dịch thực vật tại các cửa khẩu (Na Mèo, Tén Tằn) đối với vật thể là giống sản, sản phẩm từ sản; ngăn chặn triệt để những giống sản, sản phẩm từ sản bị nhiễm bệnh không để lọt vào địa bàn tỉnh;

+ Phối hợp, hướng dẫn các địa phương trong việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát triệt để các giống sản vận chuyển từ ngoài tỉnh về địa bàn, từ vùng nhiễm bệnh sang vùng khác đặc biệt là vào các thời kỳ cao điểm như đầu vụ sản xuất, chuẩn bị nguồn giống để trồng, đạt 100% kế hoạch.

- Điều tra, thu thập mẫu bọ phấn trắng, mẫu sản để giám định bệnh.

+ Tiến hành điều tra đồng ruộng định kỳ, 09 đợt điều tra bổ sung về tình hình phát sinh, phát triển gây hại của bệnh khảm lá sản, môi giới truyền bệnh (bọ phấn trắng) tại các huyện trọng điểm sản, đặc biệt là các huyện bệnh đã xuất hiện gây hại trong năm 2021. Kết quả trong năm 2022, bệnh khảm lá sản tiếp tục phát sinh gây hại cho các vùng trồng sản của 6 huyện (Nhu Xuân, Ngọc Lặc, Triệu Sơn, Thường Xuân, Như Thanh, Thọ Xuân) với tổng diện tích nhiễm bệnh là 2.313,5 ha, giảm so với cùng kỳ năm 2021 là 1.485,755 ha;

+ Lấy mẫu 9 đợt mẫu/năm; gửi 60 mẫu phân tích, giám định tại Viện Bảo vệ thực vật (30 mẫu bọ phấn trắng, 30 mẫu nghi ngờ bệnh khảm lá sản). Kết quả 60 mẫu đều dương tính với virus *Sri Lankan cassava mosaic* (SLCMV), đạt 100% kế hoạch;

- Hướng dẫn, giám sát xử lý hiệu quả khi ruộng sản bị nhiễm bệnh khảm lá virus: phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện tăng cường công tác kiểm tra, điều tra phát hiện bệnh khảm lá sản; định kỳ thu thập mẫu bọ phấn trắng, mẫu sản gửi giám định virus gây bệnh khảm lá sản. Đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương tổ chức tốt việc phòng trừ, tiêu hủy theo đúng quy định của Cục bảo vệ thực vật.

** Lựa chọn, du nhập trồng một số giống sản mới có khả năng kháng bệnh khảm lá sản và phù hợp với điều kiện địa phương:*

Phối hợp với Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam, Nhà máy chế biến sản, các huyện lựa chọn các giống sản mới kháng bệnh (HN3, HN5), giống sạch bệnh, có nguồn gốc rõ ràng (KM94, KM140) xây dựng mô hình trình diễn để người dân thăm quan học tập. Kết quả trong năm 2022 đã xây dựng được 03 mô hình bố trí tại 3 huyện (Ngọc Lặc, Như Xuân, Thọ Xuân). Bước đầu đánh giá các giống sản HN3, HN5 đều kháng bệnh KLS, phát triển tốt, trong đó giống sản HN5 có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt hơn, cho năng suất cao hơn so với giống đối chứng KM140, KM94.

** Kinh phí thực hiện:* Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách của tỉnh; tổng kinh phí Chi cục trồng trọt và BVTV được cấp là: 780.000.000 đ.

3. Đánh giá kết quả đạt được

Sản xuất sản đã chuyển từ sản xuất lương thực sang phát triển sản xuất nguyên liệu bền vững phục vụ công nghệ chế biến; theo đó mô hình tăng trưởng

trong sản xuất sản có sự thay đổi đáng kể từ tự túc, tự phát sang sản xuất theo chuỗi giá trị (hợp đồng, cam kết), gắn với chế biến mang tính hàng hóa cao.

Quy mô sản xuất trong năm vừa qua khá ổn định, cây sản đã khẳng định được vị trí trong cơ cấu cây trồng của tỉnh với diện tích hàng năm đều ổn định trên dưới 13.500 ha, trong đó chủ yếu là sản xuất nguyên liệu phục vụ chế biến.

Sản xuất sản đã chứng minh mang lại hiệu quả nhiều mặt: Phù hợp với điều kiện đất đai khó khăn, trình độ thâm canh còn hạn chế, giảm chi phí sử dụng lao động; phát triển công nghệ chế biến và dịch vụ, tăng kim ngạch xuất khẩu, góp phần bảo vệ môi trường. Cây sản vẫn là cây trồng chiếm diện tích lớn trong điều kiện sản xuất của các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa. Với quy mô sản xuất sản bình quân/hộ hiện nay khoảng 01 ha, đã tạo ra nguồn thu nhập đáng kể cho người nông dân.

Hình thức tổ chức sản xuất sản từng bước được đổi mới theo hướng gắn sản xuất nguyên liệu với chế biến: Các doanh nghiệp đã cơ bản xác định rõ vùng nguyên liệu. Ký kết hợp đồng liên kết và đã có những cơ chế chính sách đầu tư, hỗ trợ nhân dân; cơ chế thu mua, thanh toán khá kịp thời, tạo niềm tin và điều kiện để nhân dân ổn định cuộc sống và tái đầu tư sản xuất.

Sau một thời gian thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống bệnh khảm lá sản bước đầu đã khống chế, không để bệnh lây lan ra những diện tích mới; tổng diện tích nhiễm bệnh KLS năm 2022 là 2.355,5 ha giảm so với cùng kỳ năm 2021 là 1.443.755 ha.

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Những tồn tại hạn chế

Năng suất, sản lượng sản tại Thanh Hóa còn thấp hơn so với các tỉnh khác (nhiều tỉnh có năng suất bình quân trên 20 tấn/ha, có những tỉnh đạt trên 30 tấn/ha), chất lượng sản mới chỉ đạt từ 25-30% hàm lượng tinh bột.

Trong các hợp đồng và cam kết thu mua ở một số địa bàn chưa chặt chẽ, nhịp nhàng để phát triển sản xuất sản bền vững

Đầu tư cho hạ tầng vùng sản, cơ giới hóa trong sản xuất sản còn hạn chế; sản xuất sản vẫn thiếu sự liên kết đầu tư bền vững nhất là liên kết giữa các nhà máy và nông dân; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thâm canh sản còn chậm.

Bệnh khảm lá virus hại sản vẫn có nguy cơ lây lan, phát triển và gây hại nặng trên các vùng trồng sản trong tỉnh nếu không triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống bệnh.

4.2. Nguyên nhân

Bộ giống sản gieo trồng trên địa bàn tỉnh ta chủ yếu là các giống cũ, để giống qua nhiều vụ dẫn đến chất lượng giống không đảm bảo, vừa bị thoái hóa vừa dễ nhiễm các đối tượng sâu bệnh hại. Nguồn giống sản mới kháng bệnh khảm lá sản chưa có nhiều; chưa hình thành các đại lý cung cấp giống sản sạch

bệnh; nông dân vẫn còn thói quen sử dụng cây sản vụ trước làm giống, chưa đầu tư mua giống mới sạch bệnh,...

Nguồn lực, khả năng đầu tư thâm canh sản của nhân dân còn hạn chế, quy trình kỹ thuật thâm canh sản chưa được áp dụng nhiều nhất là kỹ thuật làm đất, gieo trồng, lựa chọn loại phân bón và kỹ thuật bón phân, tưới nước, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

Đất sản xuất sản chủ yếu là đất đồi còn khó khăn cả về hạ tầng giao thông, thủy lợi; trong khi quy mô chủ yếu ở hộ gia đình với diện tích không lớn, nhiều diện tích bị xen kẹt với khu dân cư hoặc cây trồng khác.

Sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân đối với phát triển sản chưa được thật sự chú trọng, đối với các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, huyện và xã mới tập trung định hướng, xác định vùng sản xuất, khuyến cáo các biện pháp kỹ thuật, thiếu các cơ chế, chính sách hỗ trợ. Từ năm 2020 đến nay tuy đã tập trung chỉ đạo việc phòng trừ bệnh khảm lá sản kết hợp phát triển sản xuất sản nhưng hiệu quả còn hạn chế; các doanh nghiệp liên quan đến ngành sản đầu tư phát triển nguyên liệu còn thấp hơn so với những doanh nghiệp đầu tư cho cây trồng khác, các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp chưa thực sự quan tâm và có các giải pháp hữu hiệu để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền hướng dẫn và hỗ trợ nhân dân phát triển sản bền vững, hiệu quả.

5. Kế hoạch sản xuất và kinh phí thực hiện năm 2023

Diện tích trồng sản là 13.500 ha, năng suất bình quân 16 tấn/ha, sản lượng 216.000 tấn, tập trung chủ yếu ở các huyện: Như Xuân, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Như Thanh, Bá Thước, Quan Hóa, Thạch Thành, Cẩm Thủy; cơ cấu giống trồng KM140, KM94 và các giống địa phương. Kinh phí năm 2023 được cấp 886 triệu đồng.

6. Các giải pháp phòng chống bệnh khảm lá sản

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp theo Kế hoạch số 180/KH-UBND, ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành, cụ thể như sau:

6.1. Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn về nguy cơ, tác hại của bệnh khảm lá sản, quy trình tự đề giống sản sạch bệnh, kỹ thuật thâm canh và các biện pháp phòng, chống bệnh khảm lá sản; vận động, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm các quy định về vận chuyển, không sử dụng các giống đã nhiễm bệnh, lựa chọn giống mới kháng bệnh, có năng suất cao đưa vào gieo trồng, chuyển đổi linh hoạt cây trồng trên diện tích đã nhiễm bệnh vụ trước.

Hình thức thông tin, tuyên truyền: in và phát 6.000 tờ rơi cho các địa phương có diện tích trồng sản, xây dựng 03 chuyên mục trên truyền hình tỉnh tuyên truyền về cách nhận biết và các biện pháp phòng, chống bệnh khảm lá sản, môi giới truyền bệnh (bọ phấn trắng), quy trình canh tác sản bền vững, an toàn dịch bệnh.

Tổ chức 6 lớp tập huấn điểm (FFS) với số lượng 60 người/lớp cho người

dân tại các huyện trồng sản trên địa bàn tỉnh về kỹ thuật nhận biết bệnh, môi giới truyền bệnh và các biện pháp phòng trừ; quy trình canh tác sản an toàn, hiệu quả; quy trình tự để giống sản sạch bệnh để người dân áp dụng trực tiếp vào sản xuất.

Ngoài ra thông qua các hội nghị, giao ban định kỳ hướng dẫn cán bộ chuyên môn ở các địa phương đề vận động, hướng dẫn người sản xuất, kinh doanh chấp hành nghiêm các quy định về buôn bán giống, tuyệt đối không sử dụng các giống sản đã nhiễm bệnh; lựa chọn giống mới, kháng bệnh, có năng suất cao đưa vào gieo trồng; chuyển đổi linh hoạt sang trồng các loại cây trồng khác (như ngô đôi, mía, rau màu, ...) trên diện tích đã nhiễm bệnh vụ trước nhằm cắt nguồn bệnh lây nhiễm.

6.2. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức các biện pháp phòng chống và tiêu hủy bệnh khảm lá sản

Thực hiện nghiêm, triệt để công tác kiểm dịch thực vật giống sản, sản phẩm từ sản nhập khẩu chính ngạch, vận chuyển từ ngoài tỉnh về đảm bảo sạch bệnh khảm lá sản trước khi làm giống trồng.

Tăng cường công tác điều tra định kỳ, bổ sung, thu thập mẫu sản, bộ phận trắng nghi ngờ nhiễm bệnh để gửi phân tích giám định virus, nhằm phát hiện bệnh sớm và tham mưu giải pháp phòng trừ, tiêu hủy nguồn bệnh kịp thời.

Tiến hành hướng dẫn, giám sát xử lý tiêu hủy nguồn bệnh khi ruộng sản bị nhiễm bệnh khảm lá virus theo Quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm lá sản của Cục Bảo vệ thực vật ban hành kèm theo Công văn số 1605/BVTV-TV, ngày 21/7/2017.

6.3. Lựa chọn, du nhập trồng một số giống sản mới có khả năng kháng bệnh khảm lá sản phù hợp với điều kiện địa phương

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương,.. lựa chọn, du nhập, trồng một số giống sản mới, có khả năng kháng bệnh khảm lá sản, có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất và chất lượng củ tốt, có thể trồng rải vụ để xây dựng mô hình trình diễn. Kế hoạch xây dựng 02 mô hình giống kháng bệnh khảm lá sản tại huyện Ngọc Lặc, Như Xuân.

6.4. Ứng dụng khoa học công nghệ trong chuỗi liên kết phát triển sản bền vững, Xây dựng vùng sản an toàn với bệnh khảm lá sản để cung ứng nguồn giống sản sạch bệnh cho các huyện trên địa bàn tỉnh

Giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Bá Thước khảo sát chọn 01 vùng sản xuất chưa bị nhiễm bệnh khảm lá sản, tổ chức tập huấn cho nông dân về sản xuất sản an toàn với bệnh khảm lá sản; tổ chức cho nông dân tự sản xuất giống sạch bệnh làm nguồn giống, nghiêm túc áp dụng các biện pháp phòng, chống bệnh khảm lá sản đúng quy trình kỹ thuật; định kỳ cử cán bộ điều tra, theo dõi sinh trưởng phát triển của vùng sản, tình hình sâu bệnh và thu thập mẫu bộ phận trắng, mẫu sản gửi giám định virus gây bệnh khảm lá sản; tổ chức

hội nghị tổng kết, đánh giá, liên kết để đưa giống sản sạch bệnh cho các vùng nguyên liệu.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 180/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về việc phòng, chống bệnh khảm lá sản trên địa bàn tỉnh năm 2022 và phương án triển khai trong năm 2023; Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TT&BVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Viết Chọn